TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 163/2025/HS-PT
Ngày 21/8/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy H, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Bàn Nguyễn Quang A phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 352/2025/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Bàn Nguyễn Quang A, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 27/3/2003 tại Tuyên Quang; nơi ĐKHKTT: thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang); chỗ ở: P.503-13KL4A. KĐT mới M, phường Đ, thành phố Hà Nội (trước đây là P.503-13KL4A. KĐT mới M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Bàn Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Đinh Thị Kim T - Công ty L, Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Danh T1, Nguyễn Đình H3 không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 ngày 23/02/2024, tại khu vực ngõ B phố T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H kiểm tra, bắt quả tang Bàn Nguyễn Quang A có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ của A: 01 thùng cát tông hình chữ nhật kích thước khoảng (30x30x50)cm trên thùng có dán giấy màu trắng ghi chữ: "Người gửi: NGUYỄN THÀNH N. Người nhận: CAO SƠN địa chỉ: Ngõ B, MỘ LAO, H, HÀ NỘI. SĐT 0876126852" bên trong thùng có:

- 06 hộp giấy hình chữ nhật màu xanh đều có chữ felix kích thước khoảng (20x25x05)có mặt, bên trong mỗi hộp đều chứa các viên nén màu xám và các viên màu nâu.

- 01 túi nylon màu trắng và 02 túi nylon màu xanh kích thước khoảng (20x25)cm bên trong chứa các viên màu nâu.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra cọn thu giữ của A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số thuê bao 0876126852.

Thời điểm bắt quả tang Bà Nguyễn Quang A, Cơ quan điều tra đã kiểm tra đối với lái xe ô tô chạy dịch vụ có tên: Phạm Tiến H4 (sinh năm 1993, trú tại: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh). Thu giữ của anh H4: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Expander BKS 22A-245.91.

Mờ rộng điều tra xác định thùng cát tông trên sẽ được gửi đến cho Nguyễn Đình H3 và Trần Danh T1. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp cấp đối với H3 và T1 về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ của T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám có số thuê bao 0827889333 và số tiền 2.000.000 đồng. Thu giữ của H3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng có số thuê bao 0857996555 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có số thuê bao 0944401710.

Thời điểm bắt giữ T1, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra đối với người đàn ông đi cùng T1 là anh Nguyễn Đình V (sinh năm 1995, trú tại: xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương). Thu giữ của V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone màu ghi và số tiền 1.800.000 đồng.

Kết luận giám định số 1632/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

+ 06 hộp giấy hình chữ nhật màu xanh đều có chữ felix kích thước (5x20x25)cm bên trong có:

+ Các viên nén màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng

2332,30 gam.

+ Các viên nén màu nâu đều không đều không tìm thấy chất ma túy, tổng khối lượng: 2855,20 gam.

- Các viên nén màu nâu bên trong 03 túi nylon đều không tìm thấy chất ma túy, tổng khối lượng: 2306,39 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Qua các mối quan hệ xã hội, Bùi Nguyên T2 (tên gọi khác: "H", sinh năm 1996; trú tại: xóm B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An) quen biết Trần Danh T1 từ năm 2015 và quen biết Bàn Nguyễn Quang A từ đầu năm 2021. T2 thường xuyên liên lạc với A và Thông qua tài khoản xã hội T3 với tên "Sư huynh" (lưu trong danh bạ của A) và "E zai", "E zai1" (lưu trong danh bạ của T1).

Giữa tháng 1/2024, Trung liên hệ qua T3 để thuê A nhận ma túy từ nước ngoài gửi về rồi chuyển cho người khác với tiền công 10.000.000 đồng/ chuyến. A đồng ý, gửi số điện thoại 0876126852 và địa chỉ phòng trọ của A tại ngõ B phố T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội cho T2 để nhận ma túy.

Ngày 23/02/2024, Trung liên hệ qua T3 để thuê T1 nhận 01 thùng hàng bên trong có 05 hộp "cúc" (ma túy thuốc lắc) được chuyển từ Hà Nội về Bắc Ninh với tiền công 15.000.000 đồng. Thông đồng ý và thuê Nguyễn Đình H3 (là anh em ngoài xã hội cùng trú tại huyện G, tỉnh Bắc Ninh) đi nhận thùng ma túy "thuốc lắc" trên với tiền công là 5.000.000 đồng. H3 đồng ý, nói sẽ nhận ma túy ở vòng xuyến chân cầu B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi thỏa thuận với H3, T1 nhắn tin cho T2 số điện thoại 0944401710 của Nguyễn Đình H3 và địa chỉ nhận ma túy tại vòng xuyến chân cầu B. T2 bảo T1 tìm xe nhận ma túy ở Hà Nội mang về Bắc Ninh nên T1 đã cho T2 số điện thoại 0845171091 của lái xe dịch vụ chạy tuyến Bắc Ninh - Hà Nội để T2 gửi hàng. T2 dặn, khi nào nhận được ma túy thì liên lạc lại với T2 để tiếp tục giao ma túy cho người nhận. Đến chiều tối cùng ngày, T2 nhắn tin bảo T1 chuyên khoản số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V1 mang tên BAN N1 để trả tiền cước vận chuyển ma túy và T2 sẽ trả lại cho T1 sau.

Chiều ngày 23/02/2024, khi Bàn Nguyễn Quang A đang ở nhà thì có nhân viên giao hàng gọi đến số thuê bao 0876126852 báo cáo thùng hàng gửi cho A. A hiểu là ma túy của T2 thuê A nhận nên đã hẹn nhân viên giao hàng mang đến khu vực đầu ngõ B phố T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Đồng thời, T2 nhắn tin cho A số điện thoại 0944401710 của người nhận ma túy ở Bắc Ninh và số điện thoại 0845171091 của một người tên là Đ là lái xe ghép tuyến Bắc Ninh - Hà Nội để A gửi hàng đi. Đến 21 giờ cùng ngày, khi A vừa nhận thùng hàng chứa ma túy, chuẩn bị chuyển lên xe gửi đi Bắc Ninh thì bị Cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ như trên.

Về phía Nguyễn Đình H3, sau khi T1 cho H3 số điện thoại 0845171091 của nhà xe, H3 đã gọi để hỏi xem lái xe đã nhận được hàng trên Hà Nội và

chuyển về Bắc Ninh chưa thì được lái xe trả lời là đã có lái xe khác nhận, khi nào hàng về đến nơi lái xe sẽ gọi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi lái xe gọi H3 ra vòng xuyên chân cầu B nhận hàng thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Đến ngày 24/02/2024, khi T1 đang ngồi cùng Nguyễn Đình V tại quán nước tại xã B, huyện G thì bị Cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Bàn Nguyễn Quang A, Nguyễn Đình H3, Trần Danh T1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của các bị can phù hợp với tang vật thu giữ, nội dung tin nhắn trong biên bản kiểm tra điện thoại, kết quả sao kê tài khoản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, Nguyễn Đình H3 còn khai trước đó đã hai lần nhận ma túy cho T1 và chuyển cho đối tượng tên S ở L, Bắc Ninh, sử dụng tài khoản Telegram "Kiss". Mỗi chuyến T1 đã chuyển khoản trả công cho H3 5.000.000 đồng, gồm một lần vào cuối tháng 12/2023 và một lần vào cuối tháng 01/2024.

Đối vời Bùi Nguyên T2, quá trình diều tra xác định T2 không có mặt tại địa phương nên ngày 16/10/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 16568 ngày 16/10/2024 đối với hành vi của bị can Bùi Nguyên T2 để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với người nam giới tên "Sách", sử dụng tài khoản Telegram "Kiss" ở L, Bắc Ninh: Do các bị can khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với lái xe dịch vụ Phạm Tiến H4 (sinh năm 1993, trú tại: xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh), Bùi Văn Đ (sinh năm 1991, trú tại: xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh), quá trình điều tra xác định: anh H4, anh Đ không biết và không tham gia vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy của các bị can nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Đình V (sinh năm 1995, trú tại: xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương) - người đi cùng Trần Danh T1, quá trình điều tra xác định V không biết và không tham gia vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy của T1. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Văn dương T4 với ma túy nên Cơ quan điều tra đã bàn giao V cho Công an phường N, quận T, thành phố Hà Nội để xử lý. Ngày 31/5/2024, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ đã ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chỉnh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với V.

Đối với 02 lần vận chuyển ma túy của H3 cho T2 và T1 vào cuối tháng 12/2023 và cuối tháng 01/2024: T1 không thừa nhận 02 lần vận chuyển ma túy trên. Quá trình điều tra chỉ có lời khai duy nhất của H3 nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với các điện thoại đã thu giữ, quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen là điện thoại cá nhân của A, 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh là điện thoại cá nhân của H3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám là điện thoại cá nhân của T1. Các điện thoại trên đều được các bị can sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng, T1 khai là tiền do T1 lao động mà có, sử dụng để chỉ tiêu và sinh hoạt hàng ngày.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Expander BKS 22A-24591 và chiếc điện thoại Iphone màu đen thu giữ của anh Phạm Tiến H4; 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng, 01 chiếc điện thoại Iphone màu ghi và số tiền 1.800.000 đồng thu giữ cùa anh Nguyễn Đình V: Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H4 và anh V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 352/2025/HS-ST ngày 29/5/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bàn Nguyễn Quang A phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Nguyễn Quang A tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Bàn Nguyễn Quang A để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Danh T1, Nguyễn Đình H3; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2025, bị cáo Bàn Nguyễn Quang A có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ra ngoài làm sớm không hiểu biết pháp luật nên bị rủ rê lôi kéo, bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Do ngày 25/6/2025, Quốc hội khóa XV ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15. Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, theo đó điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định: "4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm hoặc tù chung thân: b)... MDMA hoặc... có khối lượng từ 100 trở lên". Điều 4 quy định điều khoản chuyển tiếp: "1. Kể từ ngày 01/7/2025, Luật này được áp dụng như sau: b) Quy định có lợi cho người phạm tội tại các Điều 250... của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13... được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 của Luật này... có lợi cho người phạm tội... thì áp dụng. Bị cáo Bàn Nguyễn Quang A vận chuyển trái phép tổng khối lượng là 2.332,30 gam ma tuý loại MDMA. Do đó, có căn cứ

chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo Bàn Nguyễn Quang A.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật, về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo của các bị cáo theo luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Theo quy định của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, tại khoản 4 Điều 250 giảm còn phạt tù 20 năm hoặc Tù chung thân. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Nguyễn Quang A; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 352/2025/HS-ST ngày 29/5/2025 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội theo hướng chuyển hình phạt đối với bị cáo Bàn Nguyễn Quang A từ Tử hình sang Tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, ý kiến của luật sư, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điêu tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Bàn Nguyễn Quang A khai nhận hành vi phạm tội và phù hợp biên bản phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Tháng 2/2024, Bùi Nguyên T2 thuê Trần Danh T1 và Bàn Nguyễn Quang A vận chuyên 01 thùng cát tông chứa 2.332,30 gam ma túy loại MDMA từ Hà Nội về Bắc Ninh. Cụ thể: A có nhiệm vụ nhận thùng hàng chứa ma túy từ người giao hàng tại ngõ B T, quận H, thành phố Hà Nội rồi gửi xe khách đến khu vực vòng xuyến chân cầu B với tiền công là 10.000.000 đồng. Trần Danh T1 có nhiệm vụ nhận thùng hàng chứa ma túy từ xe khách để vận chuyển tiếp theo sự chỉ đạo

của T2 với tiền công là l5.000.000 đồng. Để thực hiện việc vận chuyển trên, T1 đã thuê Nguyễn Đình H3 đến khu vực vòng xuyến chân cầu B nhận ma túy với tiền công là 5.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 23/02/2024, Bàn Nguyễn Quang A bị Cơ quan Công an bắt quả tang khi đang nhận thùng hàng chứa ma túy tại khu vực ngõ B T, quận H, thành phố Hà Nội.

Hành vi của các bị cáo Bàn Nguyễn Quang A, Trần Danh T1, Nguyễn Đình H3 đã phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bàn Nguyễn Quang A, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an cho xã hội, ma túy là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, làm suy giảm giống nòi, do vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, đảm bảo tác dụng trừng phạt, giáo dục và cảnh tỉnh cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, tuyên phạt bị cáo Bản Nguyễn Quang A hình phạt Tử hình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ nào mới. Lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là sai và ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa sai.

Tuy nhiên, do thay đổi chính sách pháp luật. Cụ thể theo quy định tại: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự số 86/20025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, theo đó điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định: "4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm hoặc tù chung thân: b)... MDMA hoặc... có khối lượng từ 100 trở lên". Điều 4 quy định điều khoản chuyển tiếp: "1. Kể từ ngày 01/7/2025, Luật này được áp dụng như sau: b) Quy định có lợi cho người phạm tội tại các điều 250... của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13... được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 của Luật này... có lợi cho người phạm tội... thì áp dụng..". Bị cáo Bàn Nguyễn Quang A vận chuyển trái phép tổng khối lượng là 2.332,30 gam ma tuý loại MDMA. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bàn Nguyễn Quang A.

[3] Đề nghị của vị đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội là có căn cứ phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp

nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo B Nguyễn Quang A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Nguyễn Quang A; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 352/2025/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1.1. Tuyên bố bị cáo Bàn Nguyễn Quang A phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

1.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Nguyễn Quang A tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Bàn Nguyễn Quang A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VCT&KSXXPT tại Hà Nội;*
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND Tp Hà Nội;*
- *Cục THADS Tp Hà Nội;*
- *Công an Tp Hà Nội;*
- *TTG số 2 - Công an Tp Hà Nội;*
- *Bị cáo (qua TTG số 2- CA TP Hà Nội)*
- *Lưu HS; HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hà